

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 334/2023/HS-ST
Ngày 27-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG
TÀU

Thành phần người tiến hành tố tụng gồm có:

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Kiên

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Khuất Cao Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh T – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 354/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục rút gọn số 351/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T1, sinh năm: 1985, tại tỉnh Thái Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nam P, phường Đ, quận N, TP . Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: 173 đường N, phường T, TP ., tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Thuyền viên; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; bố: **Nguyễn Minh N** và mẹ: **Đỗ Thị P**; vợ: **Lê Thị H** và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Không; được tại ngoại, bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang trú tại: **A đường N, phường T, TP ., tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ 30 phút, ngày 24/10/2023, tại **C**, địa chỉ **số A đường T, phường E, TP ., tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**, qua công tác tuần tra, kiểm tra tại khu vực cầu cảng thuộc Cảng vụ đường thủy nội địa, tổ tuần tra, giám sát trên sông thuộc **Ban C1** đã phát hiện bên trong 15 thùng catton được bọc nylon màu đen bên ngoài có chứa 2.000 bao thuốc lá điều xuất xứ nước ngoài nhãn hiệu Davidoff (Gồm: 1.500 bao nhãn hiệu loại Davidoff Gold và 500 bao nhãn hiệu Davidoff Classic) và 4.810 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Thăng Long chưa rõ

nguồn gốc chủ sở hữu. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản ghi nhận toàn bộ sự việc và tạm giữ, niêm phong số tang vật nêu trên để làm căn cứ xử lý.

Đến sáng ngày 25/10/2023, bị cáo **Nguyễn Minh T1** là thuyền viên tàu JIN HONG DA 16 (tàu biển của **công ty N3**) đã đến cơ quan chức năng để đầu thú và thừa nhận số thuốc lá gồm 2.000 bao thuốc lá điều xuất xứ nước ngoài nhãn hiệu Davidoff và 4.810 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Thăng Long do Việt Nam sản xuất, cơ quan chức năng đã tạm giữ vào ngày 24/10/2023 tại cầu cảng đường thủy nội địa là của bị cáo **T1**.

Bị cáo **T1** khai nhận: Nguồn gốc 2000 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Davidoff nêu trên do nước ngoài sản xuất là do bị cáo **T1** mua tại cửa hàng miễn thuế - Đài Loan và 4.810 bao thuốc lá điều hiệu **Thăng L**, bị cáo **T1** mua tại **TP . Hải Phòng** vào khoảng tháng 9/2023. Sau khi mua số thuốc lá điều trên, bị cáo **T1** đã mang lên tàu JIN HONG DA 16, mục đích để các thuyền viên trên tàu sử dụng trong quá trình tàu di chuyển và tiếp khách khi tàu cập bến tại các cảng biển. Theo kế hoạch lộ trình di chuyển của tàu JIN HONG DA 16, tàu đang trong lộ trình di chuyển từ Cambodia đến Bangladesh để bán tàu. Tuy nhiên, trong quá trình di chuyển, khi đến vùng nước cảng biển tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì tàu bị hư 02 máy đèn chiếu sáng, do không đảm bảo an toàn trong quá trình tàu di chuyển nên khoảng 14giờ 30phút ngày 23/10/2023 tàu JIN HONG DA 16 đã neo đậu tại vị trí neo G15, thuộc vùng nước cảng biển tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để sửa chữa 02 máy đèn bị hư và tiếp thêm nhiên liệu; thực phẩm phục vụ hành trình di chuyển. Quá trình neo đậu tại đây thông qua bạn bè giới thiệu, bị cáo **T1** biết được bà **Trần Thị L1**, tên thường gọi “**N1**” là người chuyên cấp thực phẩm cho các tàu tại khu vực vùng nước cảng biển tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên bị cáo **T1** đã liên hệ với bà **L1** thông qua tài khoản mạng xã hội zalo tên hiển thị “**Lê Khánh Ngân N2**” để đặt vấn đề nhờ bà **L1** cấp thực phẩm cho tàu để phục vụ lộ trình di chuyển sắp tới của tàu.

Mặt khác, bị cáo **T1** nhận được thông báo về hành trình di chuyển của tàu đến Bangladesh để bán tàu và sau khi bán tàu thì các thuyền viên của tàu sẽ về lại Việt Nam bằng đường hàng không (máy bay), do lo sợ số thuốc lá điều đã mua trước đó nếu không dùng hết sẽ không thể vận chuyển về Việt Nam theo đường hàng không để tiếp tục đưa lên tàu khác sử dụng được, do đó nhân lúc tàu neo đậu tại khu vực vùng nước **cảng biển TP . V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**, bị cáo **T1** nảy sinh ý định nhờ người vận chuyển số thuốc lá điều nêu trên để đưa về **TP . Hải Phòng**, với mục đích cất giữ và sử dụng cho chuyến tàu sau. Vì vậy, khi trao đổi về việc bà **L1** cấp thực phẩm cho tàu thì bị cáo **T1** có đề cập thêm việc thuê bà **L1** vận chuyển số thuốc lá điều trên về **TP .** cho bị cáo **T1**. Quá trình hai bên trao đổi thì bà **L1** có hỏi bị cáo **T1** về nguồn gốc số thuốc lá nhờ vận chuyển và bị cáo **T1** đã nói dối với bà **L1** rằng tất cả thuốc lá vận chuyển được đóng trong 15 thùng bìa catton bên ngoài bọc nilon đen, đều là thuốc lá Thăng Long do Việt Nam sản xuất. Do tin tưởng lời bị cáo **T1** nói là sự thật nên bà **L1** đã đồng ý cấp thực phẩm và vận chuyển số thuốc lá điều giúp **T1**.

Ngày 23/10/2023, bà **L1** đã liên hệ thuê đồ của ông **Nguyễn Văn G** để vận chuyển thực phẩm ra tàu JIN HONG DA 16, đồng thời nhờ ông **G** vận chuyển giúp số thuốc lá **T** vào cầu cảng thủy nội địa giúp bà **L1**. Sau khi trao đổi thỏa thuận việc vận chuyển với bà **L1**, ông **G** không nghi ngờ gì nên sáng ngày 24/10/2023 đã điều khiển đồ số hiệu BV1057 vận chuyển thực phẩm ra cấp cho tàu JIN HONG DA 16, đồng thời đã nhận số thuốc lá điều được đóng trong thùng bìa catton, bọc nylon đen bên ngoài từ tàu JIN HONG DA 16 vận chuyển vào cầu cảng thủy nội địa cho bà **L1**. Khi đồ vận chuyển số thùng thuốc lá điều trên vào cầu cảng thủy nội địa thì ông **G** đã khai báo với lực lượng chức năng và đề nghị lực lượng chức năng tiến hành kiểm tra hàng hóa trước khi ra khỏi cầu cảng. Trong quá trình kiểm tra số hàng hóa nêu trên, lực lượng chức năng phát hiện trong 15 thùng bìa catton, bọc nylon đen bên ngoài thì ngoài thuốc lá điều hiệu Thăng Long còn có thuốc lá điều hiệu Davidoff nguồn gốc xuất xứ từ nước ngoài nên đã tiến hành lập biên bản ghi nhận sự việc và tạm giữ số hàng hóa nêu trên.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng trong vụ án:

- Đối với 4.810 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Thăng Long có nguồn gốc rõ ràng, Cơ quan CSĐT **Công an T2** đã ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu, bằng hình thức trả lại cho người quản lý hợp pháp là **Nguyễn Minh T1** số thuốc lá điều này.

- Đối với 1.500 bao thuốc lá điều nhãn hiệu loại Davidoff Gold; 500 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Davidoff Classic là số thuốc lá điều nhập lậu và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y3 màu xanh nước biển; 01 sim mobifone số seri 8401180824252248WD. Hiện nay đã được chuyển đến Cơ quan Thi hành án dân sự **TP V** quản lý chờ xử lý;

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/RG/QĐ-VKS ngày 13-11-2023, Viện Kiểm sát nhân dân Tp.Vũng Tàu đã truy tố bị cáo **Nguyễn Minh T1** về tội “Tàng trữ hàng cấm” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Đối với bà **Trần Thị L1** và ông **Nguyễn Văn G** là những người nhận lời vận chuyển số thuốc lá của bị cáo **Nguyễn Minh T1**, qua quá trình điều tra xác định khi nhận lời vận chuyển số thuốc lá nêu trên bà **L1** và ông **G** không biết đó là thuốc lá điều nhập lậu nên không có căn cứ để xử lý đối với bà **Trần Thị L1** và ông **Nguyễn Văn G**.

Tại phiên tòa:

Bị cáo **Nguyễn Minh T1** đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được mức án nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo **Nguyễn Minh T1** về tội “Tàng trữ hàng cấm” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản

2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh T1** từ 80.000.000đồng đến 100.000.000đồng để sung vào ngân sách Nhà nước. Về xử lý vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 2.000 bao thuốc lá điều nhãn hiệu loại Davidoff và 01 sin điện thoại; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y3.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Minh T1** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, do đó có đủ cơ sở để xác định:

Vào lúc 09giờ 30phút, ngày 24/10/2023, tại Cảng vụ đường thủy nội địa **TP .**, tổ tuần tra, giám sát trên sông thuộc **Ban C1** phát hiện bên trong 15 thùng catton được bọc nylon màu đen bên ngoài có chứa 2.000 bao thuốc lá điều xuất xứ nước ngoài nhãn hiệu Davidoff và 4.810 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Thăng Long chưa rõ nguồn gốc chủ sở hữu nên đã tiến hành lập biên bản ghi nhận toàn bộ sự việc và tạm giữ, niêm phong số tang vật.

Đến sáng ngày 25/10/2023, bị cáo **Nguyễn Minh T1** là thuyền viên tàu JIN HONG DA 16 đã đến đầu thú và thừa nhận số thuốc lá này là của bị cáo **T1**. Bị cáo **T1** khai nhận: Nguồn gốc 2000bao thuốc lá điều nhãn hiệu Davidoff do nước ngoài sản xuất là do bị cáo **T1** mua tại cửa hàng miễn thuế - Đài Loan và 4.810 bao thuốc lá điều hiệu Thăng Long là do bị cáo **T1** mua tại **TP . Hải Phòng** vào khoảng tháng 9/2023. Sau khi mua số thuốc lá điều trên, bị cáo **T1** đã mang lên tàu JIN HONG DA 16 với mục đích để sử dụng và các thuyền viên trên tàu sử dụng trong quá trình tàu di chuyển và tiếp khách. Tuy nhiên, do tàu JIN HONG DA 16 bị hỏng và neo đậu tại vùng nước cảng biển tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để sửa chữa, bị cáo **T1** biết được bà **Trần Thị L1** là người chuyên cấp thực phẩm cho các tàu tại khu vực vùng nước cảng biển tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên đã liên hệ với bà **L1** thông qua zalo để đặt vận đề nhờ bà **L1** cấp thực phẩm cho tàu và thuê bà **L1** vận chuyển số thuốc lá điều trên vào đất liền **TP .** cho bị cáo **T1**, sau đó bị cáo **T1** sẽ chuyển về **TP . Hải Phòng** để sau này sử dụng thì bị bắt quả tang.

Như vậy, bị cáo **Nguyễn Minh T1** đã có hành vi tàng trữ 2.000 bao thuốc lá điều nhập lậu, mục đích để sử dụng dân. Do đó, hành vi bị cáo **Nguyễn Minh T1** đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ hàng cấm” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại mà Nhà nước quản nên cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về tội phạm xã hội. Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện đến cơ quan chức năng để tự thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi gia đình và xã hội, áp dụng hình phạt tiền quy định tại Điều 35 Bộ luật hình sự cũng đủ răn đe và giáo dục bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 1.500 bao thuốc lá điều nhãn hiệu loại Davidoff Gold và 500 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Davidoff Classic là tang vật vụ án và có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nhưng không có giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y3 vì có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Minh T1** phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh T1** số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 1.500 bao thuốc lá điều nhãn hiệu loại Davidoff Gold, 500 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Davidoff Classic và 01 sim mobifone số seri 8401180824252248WD

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y3, màu xanh nước biển, số Imei 1: 867911043676436; Imei 2: 867911043676428;

Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu đang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 47/BB-CCTHADS ngày 20/11/2023.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo **Nguyễn Minh T1** phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Kiên